

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2020/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 13 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục bổ sung và điều chỉnh tên các dự án cần thu hồi đất,
các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thông qua danh mục bổ sung mới 102 dự án cần thu hồi đất năm 2020 với tổng diện tích 4.041,99 ha và điều chỉnh tên, diện tích 07 danh mục đã được thông qua tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước vì mục đích quốc phòng, an ninh và để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước với diện tích 4,4 ha.

(có danh mục chi tiết kèm theo)

2. Thông qua 01 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2020 với diện tích 7,28 ha trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2020.

Các nội dung khác không điều chỉnh thì thực hiện theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 và hủy danh mục các dự án cần thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thị Hằng



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
A	Dự án bổ sung mới	4,041.99								
I	Thành phố Đồng Xoài	239.73								
1	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Vành đai đến đường Quy hoạch số 40)	6.82	CLN+NHK+ODT	Tân Phú, Tiến Thành	23,870		23,870		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
2	Đường quy hoạch số 48	1.52	CLN+NHK+ODT	Tân Phú	4,560		4,560		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
3	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Vành đai)	1.82	CLN+NHK+ONT	Tiền Thành	6,370		6,370		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
4	Đường quy hoạch số 31	8.35	CLN+NHK+OD	Tiền Thành, Tân Thành, Tân Bình	29,225		29,225		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
5	Đường quy hoạch số 34	6.23	CLN+NHK+ODT	Tiền Thành	18,000		18,000		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
6	Đường Trường Chinh (Đoạn từ đường 31 đến đường vành đai 32m)	1.14	CLN+NHK+ODT	Tân Bình	3,990		3,990		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
7	Đường Phan Bội Châu	1.89	CLN+NHK+ODT	Tân Bình	6,615		6,615		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
8	Đường quy hoạch số 21	6.49	CLN+NHK+ODT	Tân Bình	22,715		22,715		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
9	Đường quy hoạch số 15	5.53	CLN+NHK+ODT	Tân Xuân	19,355		19,355		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
10	Đường quy hoạch số 51	3.62	CLN+NHK+ODT	Tân Xuân, Tân Đồng	12,670		12,670		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
11	Đường tránh QL14 (đoạn từ đường ĐT741 đến đường ĐT753)	17.69	CLN+NHK+ODT	Tân Xuân	61,897	.	61,897		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
12	Đường quy hoạch số 50	3.14	CLN+NHK+ODT	Tân Thiện	10,972		10,972		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
13	Đường quy hoạch số 16	6.98	CLN+NHK+ODT	Tân Thiện	24,430		24,430		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
14	Đường quy hoạch số 1	7.93	CLN+NHK+ODT	Tân Đồng	27,737		27,737		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
15	Đường quy hoạch số 11	6.75	CLN+NHK+ODT	Tân Đông	23,625		23,625		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
16	Đường quy hoạch số 8	1.23	CLN+NHK+ODT	Tân Đông	4,287		4,287		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
17	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Vành đai)	1.94	CLN+NHK+ODT	Tân Đông	6,790		6,790		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
18	Đường Trường Chinh (Đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	1.98	CLN+NHK+ONT	Tiến Hưng	6,930		6,930		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
19	Tuyến đường từ Khu nhà ở xã hội Tiến Hưng đến đường đi Bình Dương	3.20	CLN+NHK+ONT	Tiến Hưng	11,200		11,200		Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 01/7/2016 của Thị ủy (nay là Thành ủy Đồng Xoài); Thông báo số 178-TB/TU ngày 13/01/2020 của Thường trực Thành ủy; Công văn số 131/UBND-KT ngày 07/2/2020 của UBND thành phố	
20	Xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5 và số 7 khu công nghiệp Đồng Xoài I	23.64	CLN+NHK+ODT+ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	Tiến Thành, Tân Thành	7,574	7,574			Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh	
21	Xây dựng mương thoát nước ngoài hàng rào khu công nghiệp Đồng Xoài I	0.68	CLN+NHK+ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	Tân Thành	48	48			Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh	
22	Xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5 và số 7 Khu công nghiệp Đồng Xoài I và Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đồng Xoài I. Hạng mục: Nhà máy xử lý nước thải	17.40	CLN+NHK+ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	Tân Thành	1,150	1,150			Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
23	Đường dây 110kV trạm 110 kV Phước Long - trạm 110 kV Đồng Xoài	0.29	CLN+NHK+ ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Xuân	2,465			2,465	Công văn số 3627/TVĐ3-DD ngày 13/11/2019 của Cty CP tư vấn XD điện 3 - Tập đoàn điện lực VN	
24	Lộ ra 110kV từ trạm 220 kV Chơn Thành	0.49	CLN+NHK+ ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	Tiến Hưng, Tân Thành	3,185			3,185	Công văn số 3413/PCPB-QLĐT ngày 21/11/2019 của Cty Điện lực Bình Phước	
25	Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại Khu dân cư phía Bắc tỉnh lỵ	1.00	ODT và CLN	Tân Phú	2,500	2,500			Văn bản số 119/HĐND ngày 18/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
26	Đất quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ	102.00	CLN	Tiến Hưng					Công văn số 674/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/10/2019 của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
II	Thị xã Phước Long	92.20								
1	Nâng cấp đường vòng Núi Bà Rá đến ngã ba Phước Quả	0.22	CLN	Phường Thác Mơ	240			240	Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thị xã	
2	Nâng cấp đường từ đường ĐT 759 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	0.64	ODT và CLN	Phường Phước Bình	1,300			1,300	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND thị xã	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
3	Nâng cấp đường vòng sân bay Phước Bình	0.02	ODT	Phường Long Phước	80		80		Thuộc một phần dự án TTHC&KĐT thị xã	
4	Nâng cấp ĐT.741 đoạn từ cầu Thác Mẹ đến Quốc lộ 14C, tỉnh Bình Phước	8.55	CLN+ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	Phường Thác Mơ	2,200	2,200			Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh	
5	Đất quy hoạch phát triển các khu đô thị	28.34	CLN	Phước Long					Thông báo Kết luận số 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
6	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	10.48	CLN	Thị xã Phước Long					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
7	Đất quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ	43.95	CLN	Phường Long Phước (khu Long Điền)					Công văn số 393/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 18/7/2019 của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
III	Thị xã Bình Long	91.90								
1	Bổ sung dự án xây dựng cầu vượt tuyến băng tải Xi măng Bình Phước	0.73	ONT,CLN, HNK	Thanh Lương	3,000			3,000	Công văn 2355/HT1-QLDA ngày 18/11/2019 của Công ty Xi măng Hà Tiên 1	



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
2	Bổ sung dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 đoạn từ thị xã Bình Long đến ngã ba Chiu Riu, huyện Lộc Ninh, theo hình thức	0.50	ONT, CLN, HNK	Thanh Lương	7,000	7,000			Căn cứ công văn 3451/UBND-KT ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Bình Phước	
3	Dự án xây dựng trụ sở nhà văn hóa khu phố Đông Phát	0.20	DGD	Hưng Chiến	1,500		1,500		Căn cứ Thông báo số 622-TB/TU ngày 11/11/2019 của Thị Ủy Bình Long	
4	Thu hồi lô đất của ông Nguyễn Đình Ân - khu dân cư Trường Quốc Quang để giữ lại cây me Tật thuộc Di tích lịch sử trường Quốc Quang	0.02	ODT	Phú Thịnh	1,500			1,500	Thông báo 1841/TB-UBND ngày 07/11/2019 của UBND thị xã Bình Long	
5	Cụm công nghiệp Thanh Phú	75.00	CLN	Thanh Phú					Quyết định 1794/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh	
6	Đăng ký chuyển tiếp danh mục dự án đường điện 220kv Bình Long - Tây Ninh	0.45	CLN	Thanh Lương	5,251			5,251	Công văn số 10184/CPMB - PĐB ngày 11/12/2019 của BQLDA các công trình điện Miền trung	
7	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	15.00	CLN	Thị xã Bình Long					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
IV	Huyện Hớn Quản	8.90								
1	Cầu Long Tân-Tân Hưng	8.90	CLN	Xã Tân Hưng			7,120.00		Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh	UBND huyện Phú Riềng làm chủ đầu tư
V	Huyện Bù Gia Mập	91.62								
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn Bình Hà 1, Bình Hà 2 đi thôn Bình Thù	0.02	CLN	xã Đa Kia	50		50		Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND huyện Bù Gia Mập về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình.	
2	Xây dựng đường thôn 6 xã Đăk O đi xã Bù Gia Mập	4.32	CLN	xã Đăk O, xã Bù Gia Mập	800		800		Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 quy hoạch cụm công nghiệp Phú Nghĩa III	
3	Xây dựng đường thôn Bù Tam - Bình Giai, xã Phước Minh	0.98	CLN	xã Phước Minh	50		50		Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện Bù Gia Mập về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Nâng cấp ĐT.741 đoạn từ cầu Thác Mạ đến Quốc lộ 14C, tỉnh Bình Phước	19.95	CLN+ONT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	xã Đức Hạnh, Phú Nghĩa	5,000	5,000			Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh	
5	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	28.80	CLN	huyện Bù Gia Mập					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
6	Đất quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ	37.55	CLN	Đa Kia					Công văn số 393/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 18/7/2019 của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
VI	Huyện Bù Đốp	119.53								
1	Đập Bù Tam	80.93	(0,38 ha ONT; 72,31 ha LNC; 7,280 ha LUC; TSN: 0,93ha; HL Đường, suối: 2,71ha)	Hưng Phước	70,000			70,000	QĐ số 4427/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017 bộ NNPTNT	
2	Điểm dân cư biên giới xã Tân Thành	1.00	LNC	Tân Thành	800	800			Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2020	
3	Điểm dân cư biên giới xã Hưng Phước	3.00	LNC	Hưng Phước	1,200	1,200			Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2020	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Điểm dân cư biên giới xã Phước Thiện	4.60	RSX	Phước Thiện	1,500	1,500			Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2020	
5	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	30.00	CLN	huyện Bù Đốp					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
VII	Huyện Đồng Phú	1,823.02								
1	Đất quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ	156.00	CLN	Thuận lợi					Công văn số 674/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/10/2019 của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
2	Đất quy hoạch phát triển các khu đô thị	552.48	CLN	Đồng Phú					Thông báo Kết luận số 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
3	Đất quy hoạch phát triển các khu đô thị	192.00	CLN	Đồng Phú					Thông báo Kết luận số 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Mở rộng Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	317.00	CLN và các loại đất khác	huyện Đồng Phú					Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho
5	Mở rộng Khu công nghiệp Nam Đồng Phú	480.00	CLN và các loại đất khác	huyện Đồng Phú					Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho
6	Thu hồi đất để phát triển kinh tế địa phương	10.98	CLN	xã Tân Tiến					Công văn 1223/UBND-KT ngày 28/4/2020	
7	Lộ ra Đường dây 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành	0.13	ODT+CLN	TT Tân Phú	500			500	Quyết định số 747/QĐ-EVN-SPC ngày 28/02/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	
8	Đường dây 110kV trạm 110kV Phước Long - trạm 110kV Đồng Xoài	0.35	ONT+CLN	Xã Thuận Phú, Xã Thuận Lợi	500			500	Quyết định số 746/QĐ-EVN-SPC ngày 28/02/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	
9	Xây dựng đường tô 43 nối dài đến đường Tôn Đức Thắng nối dài lên KCN Bắc Đồng Phú, khu phố Thắng Lợi (đường Đông Tây 14)	0.88	CLN	TT Tân Phú	500			500	Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt KCKTKT	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
10	Xây dựng đường Tôn Đức Thắng nối dài đến KCN Bắc Đồng Phú	2.26	CLN	TT Tân Phú	500		500		Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt KCKTKT	
11	Xây dựng đường Tô 27 nối dài đến đường Tô 23 khu phố Thắng Lợi (đường Đông Tây 10)	0.74	CLN	TT Tân Phú	500		500		Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt KCKTKT	
12	Nâng cấp đường từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Phạm Ngọc Thạch, KP Tân Liên (Bắc Nam 2)	2.43	CLN	TT Tân Phú	500		500		Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt KCKTKT	
13	Đường Tô 47, xã Tân Lập	0.20	CLN	Xã Tân Lập	1,000		1000		Thông báo số 902/TB-UBND ngày 14/02/2020	
14	Đường vào trường Mầm Non Đồng Tiến	0.20	HNK	Xã Đồng Tiến	500		500		Công văn số 675/UBND-KT ngày 13/02/2020	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
15	Tuyến số 1 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục khu tái định cư khoảng Km35), dài 10,48Km; quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ	17.92	ODT+CLN	Xã Tân Lập	20,000	20,000			Thông báo số 172/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh	
16	Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m	27.30	ODT+CLN	Xã Tân Tiến, Tân Hòa	34,000	34,000			Thông báo số 172/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
17	Tuyến số 3 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 04): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (Khoảng Km56+800), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 30+200). Quy mô: Chiều dài tuyến 6,1/9,5 Km, lộ giới 42m	25.62	ODT+CLN	Xã Tân Tiến, Tân Hòa	31,000	31,000			Thông báo số 172/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh	
18	Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+100) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m	34.44	ODT+CLN	TT Tân Phú, xã Tân Lợi, Tân Hòa	44,000	44,000			Thông báo số 172/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh	
19	Tuyến số 5: Đầu tuyến giao với đường ĐT 741	2.10	ODT+CLN	TT Tân Phú, xã Tân Lợi, Tân Hòa	3,000	3,000			Thông báo số 172/TB-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh	
VIII	Huyện Lộc Ninh	35.00								



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
1	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	35.00	CLN	huyện Lộc Ninh					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
IX	Huyện Bù Đăng	50.80								
1	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	15.00	CLN	huyện Bù Đăng					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
2	Đất quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ	26.68	CLN	Nghĩa Trung					Công văn số 393/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 18/7/2019 của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
3	Mở rộng đường giao thông từ QL14 đến Đường D1 thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng	0.50	ODT, CLN	Thị trấn Đức Phong	1,500		1,500		Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND huyện Bù Đăng	
4	Xây dựng Trường tiểu học Lê Văn Tám	1.10	CLN	Xã Nghĩa Trung	1,300		1,300		Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND huyện Bù Đăng	
5	Xây dựng Trụ sở phòng cháy chữa cháy	1.27	CLN	Thị trấn Đức Phong	1,800	1,800			Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
6	Mở rộng trường mẫu giáo Phước Sơn	0.80	CLN	Xã Phước Sơn	750		750		Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND huyện Bù Đăng	
7	Xây dựng cầu dân sinh xã Thọ Sơn, Phú Sơn	0.85	CLN	Xã Thọ Sơn, Phú Sơn	600	600			Quyết định số 1984/QĐ-UBND, ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Bình Phước	
8	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Bù Đăng	4.60	CLN	Đoàn Kết	10,000		10,000		Tờ trình 75/TTr-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh	
X	Huyện Chơn Thành	1,089.00								
1	Đất quy hoạch phát triển các khu đô thị	509.20	CLN	Chơn Thành					Thông báo Kết luận số 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy	Đất Tập đoàn CNCs Việt Nam giao về cho tỉnh
2	Mở rộng Khu công nghiệp Minh Hưng III	578.00	CLN và các loại đất khác	Minh Hưng					Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân	
3	Lộ ra 110KV từ trạm 220 kV Chơn Thành	0.44	ONT+CLN và các loại đất khác	Minh Thành, Minh Thắng, Nha Bích,	500			500	Quyết định số 746/QĐ-EVN-SPC ngày 28/02/2019 của Tổng Công ty điện lực Miền Nam	



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Đường dây 110KV Trạm 220KV Bến Cát - Trạm 220KV Chơn Thành	0.56	ONT +CLN và các loại đất khác	Xã Minh Thành, Thành Tâm,	7,000			7,000	Quyết định số 746/QĐ-EVN-SPC ngày 28/02/2019 của Tổng Công ty điện lực Miền Nam	
5	Trạm 110KV Nha Bích và Nhánh rẽ đầu nối trạm 110KV Nha Bích	0.8	ONT +CLN và các loại đất khác	Xã Nha Bích	6,000			6,000	Quyết định số 746/QĐ-EVN-SPC ngày 28/02/2019 của Tổng Công ty điện lực Miền Nam	
XI	Huyện Phú Riềng	400.29								
1	Phát triển kinh tế xã hội địa phương	10.00	CLN	Phú Riềng					Thông báo 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của tỉnh ủy, Công văn số 1045/UBND-KT ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
2	Đất quy hoạch phát triển các khu đô thị	261.60	CLN	Phú riềng					Thông báo Kết luận số 3407-TB/TU ngày 09/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh
3	Đất quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thương mại dịch vụ	25.20	CLN	Bù Nho					Công văn số 863/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 12/12/2019 của Tập đoàn CNCS Việt Nam	Đất Tập đoàn CNCS Việt Nam giao về cho tỉnh

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Thu hồi đất để xây dựng điểm trường mẫu giáo Vành Khuyên	0.02	CLN	Xã Long Hà	không bồi thường về đất				Thông báo số 81/TB-UBND ngày 18/4/2018 của UBND huyện Phú Riềng.	người dân tự nguyện trả lại đất
5	Láng nhựa đường GTNT thôn Phước Hòa đi đường ĐT.741	0.20	CLN	xã Bình Tân	không bồi thường về đất			vốn nông thôn mới của UBND xã Bình Tân	Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh	Thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng (đất thuê trả tiền)
6	Láng nhựa đường GTNT thôn Phước Hòa đi đường ĐT.741	0.42	CLN	xã Bình Tân	không bồi thường về đất			vốn nông thôn mới của UBND xã Bình Tân	Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh	Thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng (đất thuê trả tiền hàng năm)
7	Quy hoạch khu dân cư huyện Phú Riềng	10.00	CLN	xã Bù Nho	không bồi thường về đất			Ngân sách nhà nước	Căn cứ Công văn số 499/BQ:-QHXD ngày 24/6/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước; Căn cứ Công văn số 1257/UBND-SX ngày 02/10/2019 của UBND huyện Phú Riềng.	Thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng (đất thuê trả tiền hàng năm)

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
8	Thu hồi đất để làm đường giao thông, hạ tầng (ông Nguyễn Tri; ông Vũ An Ninh và ông Trần Văn Quyết)	2.50	CLN	xã Bình Sơn	không bồi thường về đất			Vốn doanh nghiệp	Căn cứ Công văn số 315/SXD-QLN ngày 21/02/2020 của Sở Xây dựng. Thông báo số 54/TB-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh. Công văn số 218/UBND-NC ngày 21/02/2020 của UBND huyện Phú Riềng. Công văn số 304/UBND-KT ngày 11/3/2020 của UBND huyện Phú Riềng.	người dân tự nguyện trả lại đất
9	Thu hồi đất để làm đường giao thông; đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất	9.60	CLN	xã Long Tân	không bồi thường về đất			Ngân sách nhà nước	Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh; Công văn số 208/HĐND-KT ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh; Căn cứ Công văn số 1545/UBND-KT ngày 26/11/2019 của UBND huyện Phú Riềng.	người dân tự nguyện trả lại đất
10	Trạm 110 KV Phú Riềng và nhánh rẽ đầu nối trạm 110 KV Phú Riềng	6.00	CLN	xã Long Tân và xã Bù Nho	85,556				Căn cứ công văn số 3871/UBND-TH ngày 20/12/2018 của UBND	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
11	Đường dây 110 KV trạm 110 KV Phước Long - Trạm 110KV Đồng Xoài	1.00	CLN	đi qua huyện Phú Riềng	175			Vốn doanh nghiệp	tỉnh; Quyết định số 3479/QĐ-EVN SPC ngày 05/12/2019 của Tổng Điện lực Miền Nam; Công văn số 746/PCBP-QLĐT ngày 28/02/2020	
12	Trạm 110 KV Đức Liễu và đường dây 110 KV trạm 110kV Bù Đăng - 110 KV Đức Liễu	2.70	CLN	xã Phú Trung	172,809					
13	Dự án Trạm biến áp 220KV Phước Long và đường dây đấu nối	4.20	CLN	xã Bù Nho				Vốn doanh nghiệp	Căn cứ Công văn số 878/UBND-TH ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh	
14	Bãi rác xã Bù Nho	2.00	CLN	xã Bù Nho	1,800			UBND xã Bù Nho	Căn cứ Thông báo số 39/TB-UBND ngày 06/3/2020 của UBND huyện Phú Riềng	
15	Xây dựng kè đá và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch Phú Riềng	32.50	CLN + ONT + NTS	xã Bù Nho	50,000			Ngân sách nhà nước	Công văn số 207/HĐND-KT ngày 21/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án xây dựng kè đá và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng;	

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
16	Tuyến đường Tân Phú, ven hồ Bàu Lách, đường ĐT.741 đối diện nhà ông Huệ	13.20	CLN + ONT + NTS	xã Bù Nho	60,000			Ngân sách nhà nước	Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 và quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung huyện lỵ Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030.	
17	Khu dân cư Nam Phú Riềng	19.15	CLN + ONT + NTS + DGT	xã Phú Riềng	165,682			Vốn doanh nghiệp	Căn cứ Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Phú Riềng; Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện Phú Riềng.	
B	Các dự án đã có trong Nghị quyết 27/2019/NQ-HDND ngày 16/12/2019 nay điều chỉnh tên và diện tích	4.40								

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách, tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
1	Trạm 110KV Đồng Xoài 2 và nhánh rẽ đấu nối trạm 110KV Đồng Xoài 2	0.73	CLN+NHK+O NT VÀ CÁC LOẠI ĐẤT KHÁC	xã Tiến Hưng, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài	1,600			1,600	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước
2	Trạm 220kV Bình Long 2 - trạm 110kV Bình Long	0.31	CLN	Thanh Lương, thị xã Bình Long	3,794			3,794	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước
3	Trạm 220KV Bình Long 2 - Trạm 110kV Bình Long	0.32	CLN	Xã Phước An, xã Tân Lợi, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản	256			256	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Trạm 110kV Bù Gia Mập và nhánh rẽ đầu nối Trạm 110kV Bù Gia Mập	0.53	CLN	xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập	5,500			5,500	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước
5	Trạm 110KV Đức Liễu và ĐD 110KV trạm 110KV Bù Đăng - 110KV Đức Liễu	1.32	CLN và các loại đất khác	xã Minh Hưng, xã Nghĩa Bình, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	8,000			8,000	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước
6	Trạm 110KV từ trạm 220kV Chơn Thành (04 mạch)	0.8	ONT, CLN và các loại đất khác	xã Minh Thành, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành	5,178			5,178	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
7	Trạm 110KV Becamex và đường dây đầu nối tỉnh Bình Phước	0.39	ONT, CLN và các loại đất khác	xã Minh Thành, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành	140			140	Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019	Điều chỉnh tên theo Công văn 1481/PCBP-QLĐT ngày 26/5/2020 của Công ty Điện lực Bình Phước
Tổng		4,046.39								

Ghi chú (*):

- CLN: Đất trồng cây lâu năm
- RSX: Đất trồng rừng sản xuất
- ONT: Đất ở tại nông thôn
- ODT: Đất ở tại đô thị
- TSC: Đất xây dựng trụ sở cơ quan
- TON: Đất cơ sở tôn giáo
- DGD: Đất cơ sở giáo dục đào tạo
- DGT: Đất giao thông
- NTS: Đất nuôi trồng thủy sản
- SON: Đất sông suối và MNCD
- SKK: Đất Khu công nghiệp
- MNC: Đất mặt nước chuyên dùng
- DCH: Đất chợ
- DTT: Đất thuê dục, thể thao
- RDD: Đất rừng đặc dụng
- DYT: Đất y tế
- HNK: Đất trồng cây hằng năm khác



BHƯ LỤC II: CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 121/2020/QĐ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Loại đất CMD	Sử dụng sang loại đất	Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Huyện Bù Đốp						
1	Đập Bù Tam	7.28	LUC	DTL	Xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp	QĐ số 4427/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017 bộ NNPTNT	
	Tổng	7.28					